TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 146/2022/HS-ST.
Ngày: 21-9-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP - TỈNH BT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan.

+ Ông Phạm Văn Minh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn H. (Tên gọi khác: Tý xì tin), sinh ngày 03-6-1990 tại tỉnh NT.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Lạc Sơn 02, xã Cà Ná, huyện TN, tỉnh NT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh BT; nghề nghiệp: Mổ lợn; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới T2h: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Hải, sinh năm 1964 (Không rõ ở đâu) và bà Nguyễn Thị Tin, sinh năm 1963; vợ: Lê Thị Thu Trang, sinh năm 1993 và 04 người con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Võ Hữu P, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố 01, thị trấn LH, huyện TP, BT. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Đinh Ngọc T1, sinh năm 1992; (Vắng mặt)

+ Trương Đức T2, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 25-5-2022, Lê Văn H. điều khiển xe mô tô trên đường 17/4 khu phố 01, thị trấn LH hướng ra Quốc lộ 1A. Khi đến vòng xoay gần cơ sở in Quang Hà nhìn thấy Võ Hữu P đang đi bộ băng qua đường, Hồng thắng gấp, do tốc độ nhanh và có hơi men nên không làm chủ được tay lái dẫn đến té ngã. Người dân gần đó thấy nên đến dựng xe mô tô của Hồng lên còn Phương nghĩ không liên quan đến mình nên tiếp tục đi về đường hẻm bê-tông một đoạn. Lúc này, Hồng cho rằng do Phương mới bị té xe nên đã mở cốp xe lấy một con dao thái lan, dài 33cm, cán dao bằng nhựa màu đen, chạy đuổi theo Phương. Nghe tiếng truy hô nên Võ Hữu P bỏ chạy thì bị vấp té, cùng lúc này Hồng cầm dao chạy tới đâm nhiều nhát về phía Phương, Phương nhào lộn dưới mặt đường bê-tông để tránh những vết đâm, trong lúc Phương đang nằm ngữa thì Hồng đâm tiếp một nhát, Phương đưa hai tay lên chụp đỡ thì lưỡi dao trúng vào ngón tay số IV bàn tay trái, gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 315/2021/TgT ngày 03-6-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh BT, kết luận: Vết thương phần mềm mặt lòng đốt xa ngón IV bàn tay trái, đã được điều trị hiện còn 03 mũi chỉ dài 03cm, tỷ lệ tổn thương 2%; sây sát da mặt trước gối phải, kích thước (6 x 4,5)cm, tỷ lệ tổn thương 02%; sây sát da mặt trước gối trái, kích thước (4 x 2,1)cm, tỷ lệ tổn thương 01%; sây sát da mặt ngoài cẳng chân trái, kích thước (20 x 6)cm, tỷ lệ tổn thương 03%; sây sát da mặt mu bàn chân trái, kích thước (1,2 x 0,8)cm, tỷ lệ tổn thương 02%; sây sát mặt mu phía ngoài bàn chân trái, kích thước (1,2 x 0,3)cm, tỷ lệ tổn thương 01%; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%. Vết thương ngón IV bàn tay trái do vật sắt gây ra, các vết thương sây sát gối phải, gối trái, cẳng chân trái, bàn chân trái do vật tày gây ra.

Về tang, vật chứng và trách nhiệm dân sự: Thu giữ và chuyển vào kho vật chứng một con dao thái lan dài 33cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại dài 21cm, rộng 3,5cm do Lê Văn H. dùng để gây thương tích cho Võ Hữu P.

Tại Bản Cáo trạng số 128/CT-VKSTP-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố Lê Văn H. về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng:

+ Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn H. từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

+ Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy con dao thái lan dài 33cm, cán màu đen.

- Bị cáo Lê Văn H. thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố và việc truy tố bị cáo là đúng, không oan, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Bị hại Võ Hữu P đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H. không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã làm rõ: Bị cáo Lê Văn H. vì cho rằng chính Võ Hữu P đi bộ băng ngang đường là nguyên nhân làm bị cáo té xe nên bị cáo đã sử dụng con dao thái lan dài 33cm, cán màu đen rượt đuổi theo bị hại đâm tới tấp vào người bị hại, do bị hại chống đỡ nên đã bị con dao thái lan đâm trúng vào ngón tay số IV bàn tay trái cùng với các vết sây sát ở vùng chân trái và phải với tỷ lệ tổ thương cơ thể là 11% (tại Bản kết luận giám định thương tích số 315/2022/TgT ngày 03-6-2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh BT). Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Văn H. phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung hình phạt tăng nặng là *"Dùng hung khí nguy hiểm*" và *"Có T2h chất côn đồ"* theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 và định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Văn H. là người đã trưởng thành nên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi của bị cáo là xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, nhưng do có hơi men dẫn đến nóng nảy, không kìm chế bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật đối với bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xem thường pháp luật, không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa

phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện bản thân thành công dân tốt, đồng thời để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tha thiết được bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa, bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ chính, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nhiều con và các con còn nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội, thương tích của bị hại cũng không nghiêm trọng nên để tạo điều kiện cho bị cáo lao động tạo thu nhập nuôi nấng các con và để thể hiện T2h khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho địa phương giám sát, giáo dục. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án thấp hơn tại khung hình phạt liền kề và cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Về tang, vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy con dao thái lan dài 33cm, cán màu đen, là hung khí đã gây thương tích cho bị hại.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại với bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, phù hợp với T2h chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Với nhận định trên, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 65 để xử phạt bị cáo một mức án theo đề nghị nhưng cho hưởng án treo.

[8] Bị cáo Lê Văn H. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H. phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H. **15 (Mười lăm)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (21-9-2022).

Giao bị cáo Lê Văn H. cho Ủy ban nhân dân thị trấn LH, huyện TP, tỉnh BT quản lý và giáo dục. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 45 Bộ luật hình sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại với bị cáo Lê Văn H.. Bị cáo Lê Văn H. có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Võ Hữu P số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người bị hại, nếu bị cáo Lê Văn H. chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0001643 ngày 12-9-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao thái lan dài 33cm, cán màu đen, lưỡi bằng kim loại dài 21cm, rộng 3,5cm, mũi dao nhọn (Tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện TP ngày 13-9-2022)

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn H. phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21-9-2022).

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh BT;
-VKSND huyện TP;
-CA huyện TP;
-THADS huyện TP;
-Sở tư pháp tỉnh BT;
-Bị cáo; Bị hại;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Huyền